ĐÀ TĂNG CHỮNG LẠI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục xem xét mở vị thế mua trading ngắn hạn khi VN-Index giảm về vùng hỗ trợ quanh 1.250-1.260 điểm. Tập trung ở các ngành có triển vọng lợi nhuận quý 4 tích cực.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.275–1.288 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VPB

MUA

↑ 9,04%

VND20.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư (26/12) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số, trong bối cảnh khối lượng giao dịch giảm xuống mức thấp.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trở lại trạng thái giằng co với VN-Index gần như đi ngang trong phiên giao dịch ngày 26/12/2024. Về kỹ thuật, chỉ số chung lình xình sau phiên bùng nổ theo đà là diễn biến thường thấy, nhưng vẫn có khả năng cao là chỉ số sẽ cần tích lũy lại một vài phiên trước khi đà tăng ngắn hạn quay trở lại và hướng đến gần hơn vùng kháng cự 1.280 điểm. Trong trường hợp nhà đầu tư vẫn chờ đợi để giải ngân thì ngưỡng hỗ trợ gần nhất là xung quanh vùng 1.260 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.325,80	0,07	14,95
S&P 500	6.037,59	-0,04	26,58
Nasdaq	20.020,36	-0,05	33,37
VIX	14,73	3,22	18,31
DAX	19.848,77	-0,18	18,49
FTSE 100	8.136,99	0,42	5,22
CAC40	7.282,69	0,14	-3,45
Hang Seng	20.083,44	-0,07	17,81

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,71	BUY
MACD (12,26)	4,68	BUY
ADX (14)	13,50	NEUTRAL
SMA5	1.265,51	BUY
SMA20	1.262,40	BUY
SMA50	1.253,41	BUY
SMA100	1.260,52	BUY
SMA200	1.259,66	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Theo báo cáo hàng tuần của Bộ Lao động nước này, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc vào ngày 21/12 là 219.000 người, ít hơn con số dự báo 225.000 người mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow jones. Tuy nhiên, số người tiếp tục xin trợ cấp thất nghiệp tăng lên mức 1,91 triệu người, cao nhất kể từ tuần kết thúc vào ngày 13/11/2021.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 0,32 USD/thùng, tương đương giảm 0,43%, còn 73,26 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York giảm 0,48 USD/thùng, tương đương giảm 0,68%, chốt ở mức 69,62 USD/thùng.
- Ngân hàng nhà nước có động thái bơm thanh khoản liên tục các phiên tuần này trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng đang có xu hướng tăng nhanh. Từ 23/12-26/12 NHNN hút 13.850 tỷ đồng và bơm 65.000 tỷ đồng. Trong khi lãi suất liên ngân hàng (kỳ hạn qua đêm) đã tăng từ mức 2,6%/năm ngày 19/12 lên mức 4,47%/năm thời điểm hiện tại.
- Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) duy trì quan điểm tích cực về tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2025. ADB cũng nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2025 lên 6,6%, từ mức 6,2% dự báo trước nhờ vào động lực từ thương mại và đầu tư.
- **MBB:** Ngân hàng Quân đội MB dự kiến phát hành gần 796 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 15%. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành là 8/1/2025.
- **QNS:** CTCP Đường Quảng Ngãi cho biết năm 2024, doanh nghiệp ước đạt 10.550 tỷ đồng doanh thu, 2.372 tỷ đồng lãi sau thuế; tăng lần lượt 5% và 9% so với năm 2023. Doanh nghiệp đã vượt 17% mục tiêu doanh thu năm và vượt 77% chỉ tiêu lợi nhuận năm. Đây cũng là con số doanh thu và lợi nhuận cao kỷ lục của Đường Quảng Ngãi.
- **PTI:** Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện vừa công bố nghị quyết về việc triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng). Cụ thể, PTI dự kiến phát hành gần 40,2 triệu cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 2:1 tương ứng mỗi cổ đông sở hữu một cổ phiếu sẽ có 01 quyền, cứ 02 quyền được nhận một cổ phiếu mới. Nguồn thực hiện là từ thặng dư vốn cổ cổ phần, đạt 402 tỷ đồng vào cuối năm 2023.
- **VIB:** Theo thông tin công bố, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Dịch vụ Tài chính Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB - Mã: VIB) ông Hồ Vân Long vừa đăng ký mua 12 triệu cổ phiếu VIB trong thời gian từ 2/1/2025 - 24/1/2025 bằng phương thức thoả thuận và khớp lệnh.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.631,23	-0,09	27,55
Dầu WTI	69,60	-0,03	-2,86
Dầu Brent	73,20	-0,08	-4,98
Than	126,75	0,00	-13,42
Đồng	8.950,50	0,43	4,57
Quặng sắt	105,49	-0,47	-23,51
Thép	476,00	0,95	-15,70

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	108,116	-0,01	6,69
USD/JPY	157,78	0,13	-10,61
USD/CNY	7,2987	-0,01	-2,72
EUR/USD	1,0415	-0,07	-5,65
GBP/USD	1,2525	0,00	-1,62

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	334,76	149.800	-0,66
HPG	269,33	27.000	-0,55
SSI	231,76	26.350	-0,75
MWG	402,22	61.500	-1,13
HDB	188,37	24.150	1,05

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	514.755,31	92.100	-0,32
BID	269.003,57	39.000	0,91
FPT	220.366,16	149.800	-0,66
CTG	205.133,68	38.200	0,00
HPG	172.698,76	27.000	-0,55

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VPB

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	19.250
Giá mục tiêu	20.500
Tiềm năng tăng giá	9,04%
Vùng tăng tỷ trọng	18.800-19.000
Ngưỡng cắt lỗ	<17.900

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết thúc 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của VPBank đạt gần 13,9 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 67% so với cùng kỳ năm 2023. Ngân hàng mẹ, trong đó, đóng góp hơn 13 nghìn tỷ đồng, trong khi các công ty con tiếp nối đà tăng từ các quý trước.
- Nhờ áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu đa dạng, tỷ lệ nợ xấu (NPL) theo Thông tư 11 của ngân hàng mẹ được giữ vững ở dưới 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VPB đang tạo vùng dao động đi ngang giữa đường MA20 ngày và MA50 ngày. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân đối với cổ phiếu VPB, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 18.800-19.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	57.797	49.739	15.063
LNTT (tỷ đ)	21.220	10.804	5.187
LNST (tỷ đ)	16.909	8.494	4.164
Nợ/VCSH (%)	164	124	0
ROE (%)	20,74	8,62	10,83
ROA (%)	3,08	1,38	1,60
EPS (VNĐ)	2.718	1.433	1.661
P/E (lần)	6,6	13,4	11,59
P/B (lần)	1,24	1,13	1,11

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	52,91	BUY
MACD (12,26)	-0,07	SELL
ADX (14)	12,03	BUY
SMA5	19.050	BUY
SMA20	19.140	BUY
SMA50	19.410	SELL
SMA100	19.250	BUY
SMA200	18.810	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			2,77%
2	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			0,00%
3	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			0,90%
4	HPG	Nắm giữ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2			1,89%
5	PVD	Mua	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4			3,22%
6	VPB	Mua	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9			1,32%
7	SZC	Nắm giữ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40			2,38%
8	SSI	Mua	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8			2,13%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
2	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
3	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
4	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
5	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
6	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
7	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
8	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
9	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
10	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
11	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
12	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
13	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
14	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
15	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66 (Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nắm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Binh @ ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm nghành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Zalo

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room